

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 82/2018/HNGĐ-ST

Ngày 11-9-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.

2. Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 491/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu V, sinh năm 1983; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ A, ấp Hòa B, xã Hòa H, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1979; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ A, ấp Hòa B, xã Hòa H, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 6 năm 2018 và biên bản hòa giải ngày 20/7/2018, nguyên đơn Võ Thị Thu V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C chung sống với nhau vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Lúc đầu vợ chồng chị

chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên chơi cờ bạc, không đi làm phụ vợ con, trong nhà có tài sản gì thì anh C đem đi thế chấp chơi cờ bạc hết. Sau khi đi chơi xong về nhà anh C còn đánh đập và chửi chị. Nay chị xét thấy tình cảm thật sự không còn, mâu thuẫn giữa chị và anh C là trầm trọng nên chị làm đơn xin ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc V A, sinh ngày 05/02/2001 và Võ Ngọc Nguyễn Kiều A1, sinh ngày 04/3/2011. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị V chung sống với nhau vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh thừa nhận lời trình bày của chị V là đúng. Nay chị V làm đơn xin ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 người con chung tên Nguyễn Ngọc V A, sinh ngày 05/02/2001 và Võ Ngọc Nguyễn Kiều A1, sinh ngày 04/3/2011. Chị V yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Anh xác định không nợ ai nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V. Không công nhận chị V và anh C là vợ chồng. Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Ngọc V A và Võ Ngọc Nguyễn Kiều A1 cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận anh C không cấp dưỡng nuôi con vì chị V không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có, không đặt ra giải quyết; Nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Võ Thị Thu V và anh Nguyễn Ngọc C có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị V, anh C.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị V thấy rằng: Chị V và anh C chung sống với nhau năm 1999 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chung sống giữa chị V và anh C không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị V có yêu cầu ly hôn với anh C; Căn cứ khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị V và anh C.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị V, anh C có 02 con chung là Nguyễn Ngọc V A, sinh ngày 05/02/2001 và Võ Ngọc Nguyễn Kiều A1, sinh ngày 04/3/2011. Chị V có yêu cầu nuôi con chung vì chị đang nuôi con và có điều kiện chăm sóc con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung: Chị V, anh C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nợ chung: Chị V, anh C trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Xét lời trình bày của anh C thống nhất với lời trình bày của chị V, đồng ý ly hôn với chị V và giao 02 con chung cho chị V tiếp tục trông nom chăm sóc giáo dục, anh không cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[6]. Về án phí: Do chị Võ Thị Thu V là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Anh Nguyễn Ngọc C không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu V đối với anh Nguyễn Ngọc C.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Võ Thị Thu V, anh Nguyễn Ngọc C là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Võ Thị Thu V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Ngọc V A, sinh ngày 05/02/2001 và Võ Ngọc Nguyễn Kiều A1, sinh ngày 04/3/2011. Ghi nhận chị V không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị V, anh C không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

- Về nợ chung: Chị V, anh C trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Võ Thị Thu V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018600 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C Thành. Ghi nhận chị V đã nộp xong.

Anh Nguyễn Ngọc C không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C Thành;
- Chi cục THADS huyện C Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Phạm Thị Kim Nương